

Số: 365 /MĐN-BCTC

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI - DONAGAMEX
Trụ sở chính: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại: 061. 3836151 / 3836271 Fax: 061. 3836141
Người thực hiện công bố thông tin: Ông BÙI THẾ KÍCH - Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 01273933368 / 061.3835748
Loại thông tin công bố: 24h, 72h, yêu cầu, bất thường, định kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2015, theo văn bản số: 357/MĐN-BCTN, ngày 06/4/2016.

Đính kèm văn bản này là bản chính Báo cáo thường niên CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – năm 2015, theo văn bản số: 357/MĐN-BCTN, ngày 06/4/2016 để báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vinatex;
- P.TCKT-TCT;
- Lưu VT, TK.HĐQT.

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2016



Bùi Thế Kích

Số: 357/MĐN-BCTN

Đồng Nai, ngày 06 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
Năm báo cáo: 2015

(Theo Mẫu: Phụ lục-04 - Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CP TỔNG CÔNG TY MAY ĐỒNG NAI
- Giấy CNĐK.DN số : 3600506058
- Vốn điều lệ : 59.766.760.000 đồng.
- Vốn đầu tư của CSH : 59.766.760.000 đồng.
- Địa chỉ : Đường số 2- Khu CN Biên Hoà 1 - Tp. Biên Hoà – Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : (+84.61). 3836151 /3836271
- Fax : (+84.61). 3836141
- E-mail : donagamex@hcm.vnn.vn
- Website : www.donagamex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : /

2. Quá trình hình thành và phát triển:

CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai tiền thân là Quốc tế sản xuất Y Trang – International Garment Manufacturer (“IGM”) ra đời vào năm 1974.

Tháng 5/1975 Quốc tế sản xuất Y Trang được tiếp quản và đổi tên là Nhà máy quốc tế Y Trang. Ngày 05/9/1977 Tổng cục Công nghiệp nhẹ ra Quyết định số: 673/CNn-TSQL chuyển đổi sở hữu Nhà máy quốc tế Y Trang với tên gọi mới là Xí nghiệp May Đồng Nai.

Ngày 22/6/1992 Bộ Công Nghiệp nhẹ ra Quyết định số 491/CNn-TCLĐ nâng cấp Xí nghiệp May Đồng Nai thành Công ty May Đồng Nai.

Ngày 24/4/1993 Bộ Công Nghiệp Nhẹ ra quyết định số: 415/ CNn - TCLĐ thành lập Công ty May Đồng Nai - Thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May Việt Nam.

Ngày 29/4/1995 Công ty May Đồng Nai là thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (“VINATEX”) – Nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo Quyết định số 253/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 25/5/2001 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 640/QĐ-TTg chuyển Công ty May Đồng Nai thành Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 13/8/2001 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần May Đồng Nai.

Ngày 29/6/2007 Công ty chính thức là Công ty đại chúng thứ 455 được đăng ký với Ủy ban chứng khoán Nhà nước với mức vốn điều lệ là 13 tỷ đồng, đến nay là: 59,76 tỷ đồng.

Tổng Công ty May Đồng Nai là thành viên Tập đoàn Vinatex, (theo Hợp đồng mới nhất số: 296/HĐ-TĐDMVN, ngày 04/01/2011, hiệu lực đến 31/12/2015).

Kể từ ngày 01/7/2010, Công ty CP May Đồng Nai chính thức hoạt động theo mô hình Tổng Công ty với tên gọi mới Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai theo Quyết định số 278/QĐ-ĐHCĐ ngày 29/6/2010 và Giấy CN.ĐKKD sửa đổi lần 6, số 3600506058.

* Các sự kiện khác : Không.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Sản xuất hàng may sẵn -1322; May trang phục - 1410; Cho thuê nhà, xưởng, kho bãi, nhà ở - 6810; Bán buôn máy móc thiết bị phụ tùng ngành dệt may, máy móc thiết bị phụ tùng sản xuất vải không dệt, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị phụ tùng ngành in - 4659; Bán buôn hàng may mặc, vải không dệt, các sản phẩm của ngành dệt may - 4641; Bán buôn giấy, vở, bìa carton, bao bì nhựa, bao bì giấy, nguyên liệu sản xuất giấy và sản xuất bao bì giấy, hạt nhựa và nguyên liệu sản xuất bao bì nhựa - 4669; Sản xuất vải (dệt) không dệt - 1321.

- Địa bàn kinh doanh:

+ Trụ sở chính Tổng Công ty và Khu A: Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Khu B: Đường Nguyễn Ái Quốc, Kp.1, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Lộc: K1783, Quốc lộ 1A, ấp 3, xã Xuân Hưng, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Xuân Khánh: K1814+500, Quốc lộ 1A, ấp Nông Doanh, xã Xuân Định, h. Xuân Lộc, t. Đồng Nai.

+ Công ty Đồng Minh Lộc: K1836+800, Quốc lộ 1A, ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, h. Thống Nhất, t. Đồng Nai.

+ Chi nhánh Bình Phước - Công ty Đồng Phước: Số 493, Đường tỉnh ĐT741, ấp 1, xã Tiên Hưng, tx. Đồng Xoài, t. Bình Phước.

+ Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: Lầu 1, Tòa nhà Vinaconex, số 47 – Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Tp. Hà Nội: Số 20, ngách 3/40, Phố Thái Hà, P. Trung Liệt, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.

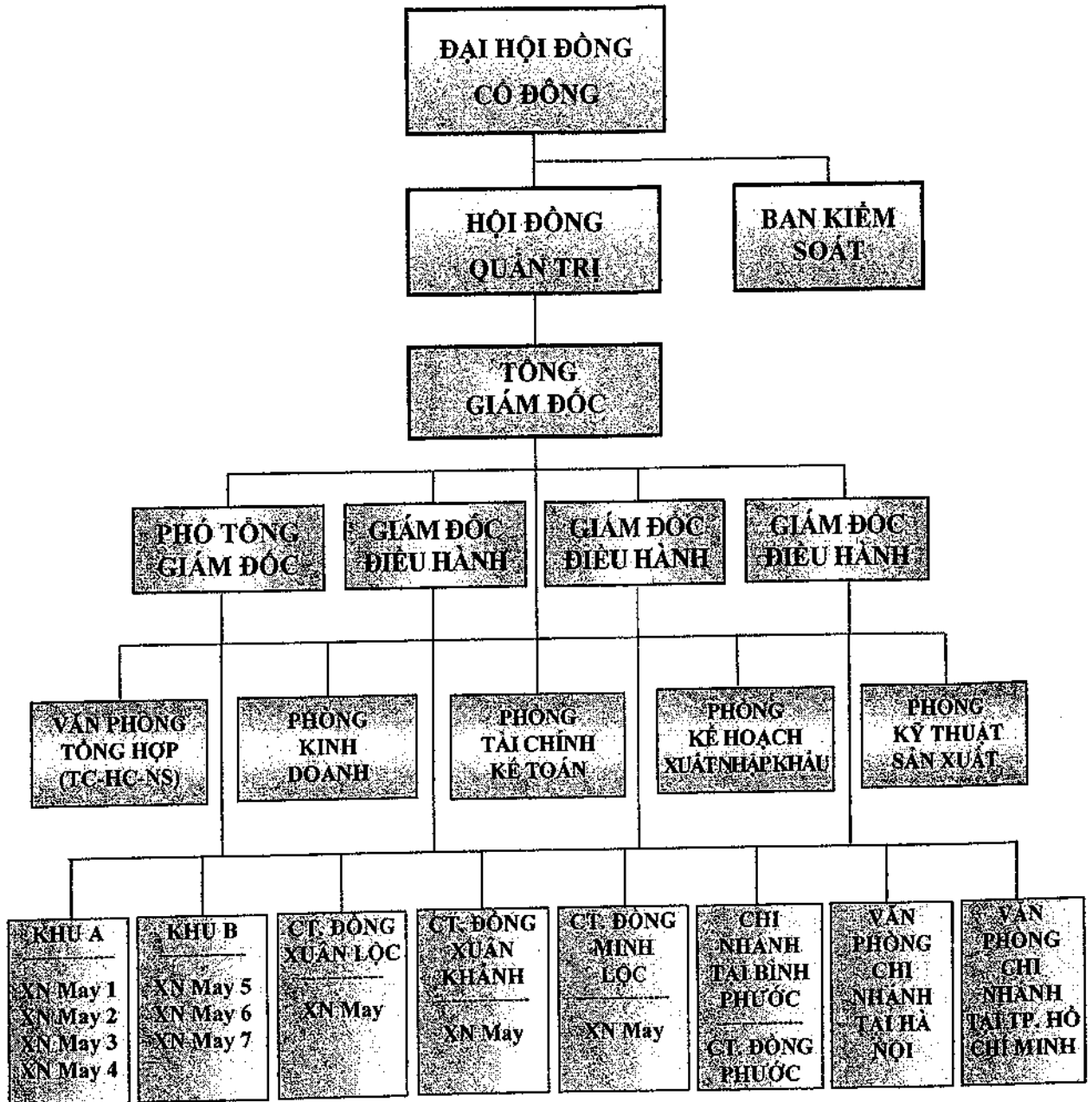
CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, hiện Nhà nước (Tập đoàn Vinatex) nắm giữ 25,65% vốn điều lệ.

- Tổng Công ty đã hoạt động với mô hình công ty mẹ - con và thành viên liên kết, góp vốn, bao gồm cả thành viên hạch toán độc lập và thành viên hạch toán phụ thuộc. Tổng Công ty đang tăng cường giao khoản chi phí cho các đơn vị hạch toán phụ thuộc tiến tới thành lập các đơn vị hạch toán độc lập để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tổng Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết (hạch toán độc lập):

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCTy May ĐN (%)
1	CTCP May Định Quán (Cty con)	K116 – Q/lộ 20, xã Phú Lợi, Định Quán, ĐN	Sản xuất hàng may mặc	15	53,33
2	CTCP Đồng Bình (Cty Con)	Thị trấn Gia Bình, h. Gia Bình, t. Bắc Ninh	Hàng may sẵn, trang phục...	18	59,17
3	CTCP Đồng Thăng (Cty con)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Bao bì nhựa, giấy, nhựa định hình...	1,9	52,63
4	CTCP Đồng Minh Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Thêu, ép, cắt laser...	1,5	30,00
5	CTCP Đồng Việt Phú (Cty L.kết)	Đường 2, Khu CN BH 1, Biên Hòa, ĐN	Vải không dệt, túi xách...	20	25,00

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty mẹ như sau đây:



5. Định hướng phát triển

Mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm (GTSXCN, Doanh thu) từ 20 - 30%.

- Hiệu quả hoạt động SXKD hàng năm được duy trì và có tích lũy.
- Hoạt động theo mô hình Tổng Công ty hiệu quả, đạt doanh thu hàng năm trên 1000 tỷ đồng.
- Đầu tư mở rộng sản xuất hoặc thành lập bình quân mỗi năm thêm 1 Công ty mới.
- Đảm bảo hài hòa 4 lợi ích: Mức thu nhập bình quân người lao động đủ để đáp ứng cuộc sống của bản thân và một người phụ thuộc; mức chi cổ tức cho cổ đông cao hơn mức gửi tiết kiệm Ngân hàng; đóng góp ngân sách Nhà nước đúng quy định; duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Tổng Công ty bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Về ngành nghề kinh doanh: Tiếp tục kinh doanh ngành may mặc làm nền tảng, trên cơ sở:

+ Tập trung tối đa cho phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu bán đứt (FOB), tiến tới thực hiện chuỗi giá trị may mặc ODM, trong đó dần chủ động phát triển trước ODM nội địa.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất ra các vùng xa trung tâm thành phố lớn để tăng năng lực, đầu tư nâng cấp và đổi mới công nghệ cho các khu sản xuất hiện hữu tại Biên Hòa.

- Phát triển thành Tổng Công ty kinh doanh đa ngành nghề, trên cơ sở:

+ Chuyển hướng dần sang công nghiệp dịch vụ, chuyển hướng sang kinh doanh khu đô thị, thương mại tại Khu A ở Biên Hòa khi chuyển đổi công năng Khu CN Biên Hòa 1.

+ Phát triển Tổng Công ty thông qua việc thành lập các Công ty con hoặc liên kết hạch toán độc lập tại mỗi khu sản xuất để chủ động tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành may mặc và các ngành công nghiệp sản xuất khác sử dụng ít nhân lực.

+ Tập trung phát triển Cụm Công nghiệp Hưng Lộc – H. Thống Nhất, diện tích 40 Ha và có phương án mở rộng thành Khu CN khi có điều kiện thuận lợi.

- Về thị trường: Giữ vững về 3 thị trường xuất khẩu: Nhật bản, Hoa Kỳ và EU; mở rộng sang thị trường Hàn Quốc và Úc; đồng thời, phát triển thị trường nội địa.

- Về nguồn nhân lực và quản trị doanh nghiệp: Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại kết hợp và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm; áp dụng các biện pháp quản lý mới, tinh gọn, hiệu quả; duy trì hệ thống quản lý về cơ bản và liên tục cải tiến để phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về chính sách đối với người lao động: Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động trước khi cổ phần hóa đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm minh. Nâng cao chế độ phúc lợi, lương để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng Công ty:

Tổng Công ty đặt mục tiêu: phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Tổng Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Sản xuất hàng may mặc là ngành thời trang ảnh hưởng mạnh mẽ từ tính chất thay đổi mặt hàng liên tục và phụ thuộc nhiều về thói quen tiêu dùng của từng thị trường.

- Nguyên phụ liệu chính hầu như phải nhập khẩu với chi phí cao, thời gian giao hàng dài, làm cho doanh nghiệp không chủ động nguồn hàng.

- Chính sách về đầu tư, kinh doanh, thuế, lao động, tiền lương... thay đổi thường xuyên và thực tế áp dụng thiếu đồng bộ, chông chéo, thủ tục phức tạp, kéo dài... nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ và cơ hội kinh doanh.

- Là ngành sử dụng đông lao động nhưng bị biến động mạnh, thường xuyên phải tuyển dụng, đào tạo... tăng chi phí.

- Tình hình lạm phát vẫn cao, giá nhân công ngày càng tăng cao, biến động giá cả đầu vào hàng năm luôn diễn biến phức tạp, khó lường đối với định hướng phát triển doanh nghiệp.

- Cạnh tranh trong ngành may mặc ngày càng gay gắt không chỉ đối với doanh nghiệp trong nước mà còn đối mặt trực tiếp với các doanh nghiệp FDI có lợi thế nhiều về tài chính, nguồn hàng, trình độ quản lý, kể cả các biện pháp chuyển giá ra ngoài nước.

- Các hiệp định tự do thương mại tạo nên thách thức trực tiếp đối với ngành dệt may thông qua việc xác định xuất xứ hàng hóa và nguồn cung nguyên phụ liệu nội khối không có đủ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Một số chỉ tiêu kết quả chính đạt được trong năm qua so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu cùng kỳ năm trước như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% (hợp nhất)/ KH	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.008	84	1.083	83	86
2	Doanh thu CM	Tr. USD	13,969	107	/	/	/
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr. USD	43,37	84	/	/	/
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	23,9	50	25,9	52	50
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	Tỷ Đ	4,9	50	6,7	61	58
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	183	106	254	105	106
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.368	100	3.387	94	98
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.222.000	102	6.036.000	100	103
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20,3	110	27,7	100	112
10	Đầu tư	Tỷ Đ	35,2	167	45	90	129
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	421	77	458	/	79
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	141	95	130	86	94
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	17	52	20	/	55
14	Chi cổ tức (20%)	Tỷ Đ	11,9	66	/	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	9,5	100	9,5	/	/
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	31,9	108	44,11	94	107

- Phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015: Tốc độ tăng trưởng không đạt kế hoạch và không tăng, như về doanh thu chỉ bằng 84% so cùng kỳ, vốn chủ sở hữu chỉ bằng 95%, tổng tài sản bằng 77%... . Hiệu quả sản xuất kinh doanh không đạt như kỳ vọng, như lợi nhuận chỉ đạt 50% cùng kỳ, thu nhập bình quân người lao động chỉ tăng khoảng 2% và hợp nhất cũng chỉ tăng 3% so cùng kỳ. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu quan trọng nhất của Công ty cổ phần là tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn mặc dù không như kỳ vọng song vẫn đạt khoảng 17% là một chỉ số hiệu quả đạt khá cao so với các kênh đầu tư khác và trong điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn như hiện nay. Kết quả chi cổ tức bằng 20% vốn điều lệ, đạt yêu cầu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông cũng là một nỗ lực lớn của Tổng Công ty đáp ứng kỳ vọng đầu tư của cổ đông.

- Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả trên là:

+ Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm tăng, như: chi phí điện tăng 7%, chi phí nước tăng 15%, chi phí nhân công tăng 5%, chi phí BHXH tăng 7%, chi phí bảo hộ lao động tăng 77%, chi phí gia công ngoài tăng 15%, lệ phí các loại tăng 55%. Đặc biệt, chi phí xử lý chênh lệch tỷ giá tăng 241% so với cùng kỳ do sự biến động tỷ giá và tăng mức khấu hao lên 9% do đầu tư lớn.

+ Trong năm 2015 trước tình hình khó khăn về đơn hàng, Tổng Công ty phải giảm tỷ lệ sản xuất hàng FOB từ mức 90% năm 2014 xuống còn 83% năm 2015, để ký hợp đồng gia công xuất khẩu vào dịp cuối năm, từ đó cũng ảnh hưởng đến mức tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh.

+ Mặt khác, trong năm Tổng Công ty tập trung vào đầu tư phát triển song song với đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng tự động hóa cao, dẫn đến tăng chi phí khấu hao (=110% cùng kỳ) và giảm lợi nhuận.

+ Năng suất lao động so với doanh nghiệp trong ngành thì Tổng Công ty đạt thấp, do biến động lao động, lao động mới, tay nghề thấp và việc điều hành SXKD chưa thực sự quyết liệt và hiệu quả.

+ Tình hình thị trường hàng hóa năm 2015 không thuận lợi do tình hình biến động tỷ giá Đô la và hạ giá đồng Yên Nhật làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Tổng Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/diện vốn NN - Vốn cá nhân
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT /P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí, ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	Bổ nhiệm Th3/13
4	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT / GĐĐH/ TP.KTSX	1974	Kỹ sư CN. May/ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trưng Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	Bổ nhiệm Th7/15

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm qua bổ nhiệm 01 thành viên Ban điều hành (Giám đốc điều hành). Miễn nhiệm 01 thành viên và thôi nhiệm 01 thành viên trong Ban điều hành.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2015 là: 3.387 người (98% cùng kỳ).
- Trong đó: + Khối gián tiếp phục vụ là: 429 người (Gián tiếp Tổng Cty là: 171 người + Gián tiếp các đơn vị sản xuất là: 258 người) = 13% tổng lao động, bằng 102% cùng kỳ.
- + Công nhân trực tiếp sản xuất là: 2.958 người = 87% tổng lao động.
- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Công nhân trực tiếp SX hưởng lương sản phẩm, Công nhân viên gián tiếp phục vụ hưởng lương thời gian, căn cứ theo kết quả doanh thu SXKD hàng tháng.
 - + Thu nhập bình quân năm 2015 của CBCNV Tổng Công ty (hợp nhất) đạt 6.036.000 đồng/ người/ tháng, bằng 103% so cùng kỳ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm:
- Trong năm qua, Tổng Công ty không đầu tư tài chính vào các đơn vị nào.
- Tổng Công ty tập trung đầu tư máy móc thiết bị cho các đơn vị sản xuất hiện hữu và tăng cường đầu tư chiều sâu – mua sắm thiết bị chuyên dùng, tự động với tổng giá trị đầu tư khoảng: 22,3 tỷ đồng.
 - Dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc diện tích 40 Ha, đã được HĐQT phê duyệt dự án với tổng mức đầu tư khoảng 155 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm 2015 mới triển khai việc bồi thường diện tích 10 Ha đất công ích và mua đất phân đường dẫn từ Quốc lộ 1A vào Cụm CN với tổng số tiền khoảng 10 tỷ đồng; đồng thời, khởi công, đầu tư xây dựng 1 khu nhà xưởng và công trình phụ trợ với tổng diện tích xây dựng chiếm đất khoảng 5.800 m², tổng chi phí đầu tư xây dựng còn đang dở dang khoảng: 21 tỷ đồng.
 - Nhận chuyển nhượng khu đất 4,2 Ha để thực hiện dự án đầu tư mở rộng sản xuất cho Công ty CP May Định Quán với trị giá 4,2 tỷ đồng, đã thanh toán 3 tỷ đồng, số còn lại sẽ thanh toán sau khi hoàn tất thủ tục đất đai.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty cổ Phần May Định Quán được thành lập từ tháng 07/2013 vốn điều lệ 15 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 8 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 62,7 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 2,86 tỷ đồng, khấu hao 3,59 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,96 tỷ đồng (12%). Công ty vẫn có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển sản xuất may mặc.

- Công ty CP Đồng Thăng, thành lập từ tháng 05/2010, tổng vốn điều lệ là: 1,9 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 1 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 14 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,4 tỷ đồng, khấu hao 0,44 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,2 tỷ đồng (20%); Công ty đang tiếp tục duy trì mối quan hệ với khách hàng hiện hữu để phát triển về ngành nhựa định hình và phụ liệu may.

- Công ty CP Đồng Minh Phú, thành lập từ tháng 09/2009, tổng vốn điều lệ là: 1,5 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 450 triệu đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 8,44 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 1,17 tỷ đồng, khấu hao 0,85 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 0,135 tỷ đồng (30%). Công ty hoạt động ổn định trong ngành thêu, chân gòn, cắt – ép laser.

- Công ty CP Đồng Việt Phú, thành lập từ tháng 06/2011, với tổng vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 5 tỷ đồng. Doanh thu năm 2015 đạt 136 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 2,28 tỷ đồng, khấu hao 7,3 tỷ đồng, trong năm 2015 do phải khắc phục hậu quả thất thoát tài sản do Ban điều hành cũ gây ra nên không chi cổ tức. Công ty đang hoạt động ổn định trong sản xuất vải không dệt.

- Công ty CP Đông Bình, thành lập từ tháng 02/2007, tổng vốn điều lệ là: 18 tỷ đồng, Tổng Công ty góp vốn 14,850 tỷ đồng (chính thức tăng lên 59,17% vốn từ 01/6/2014). Doanh thu năm 2015 đạt 66,17 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 3,53 tỷ đồng, khấu hao 3,4 tỷ đồng, chia cổ tức cho Tổng Công ty đạt 1,6 tỷ đồng (15%). Công ty vẫn đang hoạt động ổn định trong ngành may mặc.

- Công ty CP đầu tư Vinatex vốn điều lệ: 101 tỷ đồng Tổng công ty góp 5,05 tỷ đồng (5% vốn điều lệ). Tuy nhiên tháng 5/2015 đã quyết định chuyển nhượng để thoái vốn.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (Theo BCTC Công ty mẹ - đã kiểm toán, không tính hợp nhất):

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	544.254.839.747	421.310.850.015	- 22,5%
2. Doanh thu thuần	1.199.246.471.839	1.008.196.891.913	- 15,9%
3. Lợi nhuận từ hoạt động k/doanh	42.497.956.843	15.193.488.572	- 64,2%
4. Lợi nhuận khác	5.875.409.913	8.724.244.374	+ 48,4%
5. Lợi nhuận trước thuế	48.373.366.756	23.917.732.946	- 50,5%
6. Lợi nhuận sau thuế	38.128.605.890	18.953.168.229	- 50,2%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	20%	- 33,3%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,96	0,87	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,65	0,61	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,66	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,65	1,98	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho BQ	9,2	13,37	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,20	2,39	Lần

LỚP: C
 ÔN TẬP
 ĐỒ ÁN
 10A

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/ DT thuần	3,18	1,87	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	25,6	13,4	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	7,0	4,48	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	3,5	1,5	%
+ LN sau thuế/ Vốn điều lệ	63,7	31,7	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 5.976.676 cổ phần.
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông (chuyển nhượng tự do).
- Vốn điều lệ đến 31/12/2015 : 59.766.760.000 đồng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- 01 Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn dệt may Việt Nam – Vinatex nắm giữ: 1.533.168 cổ phần, tương ứng 25,65% vốn điều lệ.
- 124 Cổ đông là cá nhân và thể nhân khác nắm giữ: 4.443.508 cổ phần, tương ứng 74,35% vốn điều lệ. Trong đó: 04 Cổ đông lớn nắm giữ: 2.292.675 cổ phần, tương ứng 38,4% vốn điều lệ.
- Không có cổ đông nước ngoài.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ trong năm 2015 vẫn giữ nguyên là: 59.766.760.000 đồng.
- Trong năm không phát hành thêm cổ phiếu hay trái phiếu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.5. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Tổng Công ty trong năm qua: Nguyên liệu chính là vải các loại với ước tính tiêu thụ khoảng 7,5 triệu m² vải các loại, trị giá FOB khoảng 511 tỷ đồng.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Tổng Công ty: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:
 - Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2015: 3.758.488 Kw, bằng 102% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí điện là: 6,6 tỷ đồng, bằng 107% so cùng kỳ.
 - Tổng lượng nhiên liệu tiêu thụ cho các phương tiện vận tải: 139.871 lít xăng dầu các loại, bằng 121% cùng kỳ (116.000 lít), trị giá chi phí tiêu thụ: 1,97 tỷ đồng, bằng 80% so cùng kỳ.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
 - Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2015: 70.945 m³, bằng 102% so với cùng kỳ; tổng trị giá chi phí nước là: 659 triệu đồng, bằng 116% so cùng kỳ. Toàn bộ nước sử dụng là nước dùng cho sinh hoạt không tiêu thụ nước cho các quy trình sản xuất công nghiệp.

- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.
- 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:
- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 43,2 triệu đồng.
- 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:
- a) Số lượng lao động: 3.387 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 6.036.000 đồng/ người/ tháng, bằng 103% so cùng kỳ.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Tuân thủ pháp luật và tiêu chuẩn TNXH, An toàn sức khỏe của khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế SA 8000, FLA, FSCAP... Tổng Công ty đã được cấp Chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế về TNXH - SA 8000 và WRAP của Hoa Kỳ
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
- Chủ yếu đào tạo công nhân may công nghiệp với số lượng khoảng 2005 lượt người tuyển dụng trong năm 2015, mỗi người đào tạo khoảng từ 3 tháng (624 giờ x 2005 = 1.251.120 giờ).
 - Đào tạo và huấn luyện về công tác an toàn, PCCC, vệ sinh lao động, môi trường... theo quy định của pháp luật và theo các tiêu chuẩn quản lý về TNXH trong Tổng Công ty.
 - Ngoài ra, có các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp phục vụ.
- 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:
- Trong năm 2015 Tổng Công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, như: Xây dựng 11 căn nhà tình thương, nhà nhân ái, nhà nghĩa tình... tại tỉnh Đồng Nai với tổng trị giá 285 triệu đồng, tặng quỹ thư viện sách nói dành cho người mù tại Tp. Hồ Chí Minh với số tiền 50 triệu đồng, tặng quà Tết cho các hộ gia đình khó khăn trong tỉnh Đồng Nai với trị giá 180 triệu đồng, ủng hộ Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bình Phước, quỹ hưu trí, quỹ vì người nghèo, quỹ vì nạn nhân chất độc màu da cam... và tiếp tục phụng dưỡng suốt đời 4 Mẹ VNAH tại Nhơn Trạch và Xuân Lộc – Đồng Nai.
- 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Hiện Tổng Công ty chưa tham gia cũng như chưa thụ hưởng được nguồn vốn từ thị trường vốn xanh theo các đề án của UBCK Nhà nước.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Phân tích tổng quan về hoạt động của Tổng Công ty:

Năm 2015 là năm khá khó khăn đối với Tổng Công ty nên đã cho kết quả SXKD không như kỳ vọng, các chỉ tiêu giá trị SXCN, doanh thu và kim ngạch xuất nhập khẩu đều không tăng. Hiệu quả lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận trên vốn từ hoạt động SXKD chỉ ở mức chấp nhận được để đảm bảo việc chi cổ tức cho cổ đông và tập trung tăng thu nhập cho người lao động.

Cụ thể có các nguyên nhân sau đây:

- Ban điều hành đã tập trung mọi biện pháp tiết giảm chi phí, nhưng riêng chi phí nhân công vẫn còn tăng cao, nhất là chi phí BHXH, BHYT cho người lao động.
- Năng suất sản xuất của Tổng Công ty không tăng do lao động biến động và tay nghề công nhân mới còn thấp.

- Việc đầu tư mới, mở rộng sản xuất ở các khu (Đồng Phước, Đồng Xuân Lộc, Đồng Xuân Khánh) chưa phát huy hiệu quả cao do việc tuyển dụng lao động khó khăn và còn phải tăng mức khấu hao tài sản.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh FOB vẫn mang lại nhiều lợi ích cho Tổng Công ty, đồng thời xây dựng được đội ngũ cán bộ mặt hàng chuyên nghiệp và là cơ sở từng bước tiếp cận thực hiện ODM.

1.2. Những tiến bộ Tổng Công ty đã đạt được:

- Mặc dù các chỉ số tăng trưởng chưa đạt nhưng duy trì được mức doanh thu trên 1000 tỷ.
- Tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu trên 17%, chỉ cổ tức đạt 20% vốn điều lệ đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông trong điều kiện lãi suất tiết kiệm liên tục giảm.
- Vẫn giữ được khách hàng lớn và thị trường truyền thống, thị phần xuất khẩu trên doanh thu cho các thị trường Nhật bản đạt 40%, Hoa Kỳ đạt 40%, Hàn Quốc 10%, EU đạt 5% doanh thu xuất khẩu.

- Khởi công được dự án đầu tư Cụm CN Hưng Lộc 40 Ha - là khu đất dự phòng cho Tổng Công ty đầu tư phát triển.

- Lao động tuy có biến động nhưng vẫn giữ được đội ngũ Công nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề. Vẫn đảm bảo chăm lo tốt đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, thể hiện qua: Mức thu nhập bình quân tăng khoảng 3% trong khi CPI cả nước không tăng, lương cơ bản được nâng bậc và điều chỉnh tăng theo mức lương tối thiểu mới của Nhà nước quy định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, BHTN; xét khen thưởng với các hình thức: Thưởng danh hiệu thi đua, thưởng hoàn thành kế hoạch, thưởng hiệu quả SXKD thưởng cuối năm (tháng 13) bằng 2 lần lương bình quân năm và nhiều khoản thưởng khác.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động đã được đầu tư trang bị đầy đủ, kịp thời phục vụ sản xuất góp phần cải thiện năng suất thông qua chi tiêu trị giá CM tăng khoảng 6% và đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng.

- Các Công ty con và thành viên đều làm ăn có lãi như: Công ty CP Đồng Minh Phú, Công ty CP Đồng Bình, Công ty CP Đồng Thắng và đặc biệt Công ty CP May Định Quán mới vào hoạt động năm thứ 3 đã có lãi và chia cổ tức 10%.

- Về thương hiệu: May ĐN được xếp hạng trong các Top VNR500, V1000 và FAST500 của cả nước.

- Từ những mặt tiến bộ trên, Tổng Công ty được Tập đoàn đánh giá khá và đã được Bộ Công Thương tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2015.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng Công ty là 421.310.850.015 đồng, giảm 23% so cùng kỳ. Trong đó: Tài sản dài hạn là 188 tỷ đồng, tăng 5% so cùng kỳ do tăng mức đầu tư; phải thu dài hạn tăng 15% do khoản cho vay dài hạn 10 tỷ đồng, gấp 5 lần so cùng kỳ và tài sản dở dang dài hạn 21 tỷ đồng, gấp 3 lần so cùng kỳ do đầu tư xây dựng dở dang. Tài sản ngắn hạn là 233 tỷ đồng, giảm 36% so cùng kỳ; trong đó đáng lưu ý là hàng tồn kho năm 2015 đã giảm mạnh (- 42%) so với cùng kỳ (69/119 tỷ), chứng tỏ sự tích cực trong đẩy mạnh công tác giao hàng; các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng cũng giảm 29% nhưng con số tuyệt đối vẫn còn cao (84 tỷ đồng) cần phải lưu ý đẩy mạnh thu hồi công nợ.

- Trong cơ cấu tài sản Tổng Công ty có các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm từ mức 33,5 tỷ đồng xuống còn 29,3 tỷ đồng (-12,5%), do đã thoái vốn từ một số đơn vị ngoài hệ thống của Tổng Công ty. Hiện chỉ còn vốn góp vào các công ty con 23,85 tỷ đồng và công ty liên kết 5,45 tỷ đồng là những đơn vị trong tầm kiểm soát của Tổng Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ phải trả hiện tại là: 280.345.734.200 đồng, giảm 4% so cùng kỳ. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn 267 tỷ đồng, giảm 30 % so cùng kỳ và nợ dài hạn 12 tỷ đồng, giảm 15% so cùng kỳ. Được đánh giá là các khoản nợ không cao, nợ nguyên phụ liệu thấp do giảm sản xuất hàng FOB dịp cuối năm. Khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn có giảm so cùng kỳ nhưng số tuyệt đối (172 tỷ đồng) vẫn cao trong cơ cấu giữa nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

- Với hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 1,98 lần, so với cùng kỳ là 2,65 lần đều trên xu hướng giảm dần những năm gần đây, chứng tỏ việc thanh toán nợ của Tổng Công ty có uy tín.

2.3. Tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tổng vốn chủ sở hữu là 140.965.115.815 đồng, giảm 5,4% so cùng kỳ thể hiện giảm sự tích lũy vốn của Tổng Công ty trong năm qua do tình hình khó khăn chung nhưng vẫn đảm bảo cân đối, an toàn nguồn vốn chủ sở hữu trước các khoản nợ và đầu tư tài chính. Trong cơ cấu vốn chủ sở hữu thì nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến thời điểm 31/12/2015 là 27,9 tỷ, do chưa trừ phần tạm ứng cổ tức chi trong tháng 01/2016 và chưa trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi. Mặt khác, Quỹ đầu tư phát triển của Tổng Công ty tích lũy khá cao (53 tỷ) là cơ sở an toàn về vốn cho Tổng Công ty tiếp tục đầu tư phát triển.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tổng Công ty vẫn duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý, điều hành cấp Tổng Công ty, trong năm đã giảm 01 chức danh Phó Tổng Giám đốc và không bổ nhiệm thêm; tăng cường đội ngũ quản lý, điều hành cấp Xi nghiệp trực tiếp sản xuất. Trong năm đã luân chuyển nhiều vị trí trong quản lý điều hành sản xuất nhằm tăng cường tập trung vào năng suất lao động.

- Hệ thống quản lý chất lượng, trách nhiệm xã hội, an ninh, an toàn, môi trường vẫn được duy trì và cải tiến; tuy nhiên, trong thời gian tới cũng cần phải cải tiến và đầu tư hơn nữa cho việc thực thi và cải tiến hệ thống nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng.

- Sẽ tiếp tục từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Tổng Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2016 của Tổng Công ty như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty mẹ	% / Cùng kỳ	Tổng Cty (hợp nhất)	% / cùng kỳ
1	Doanh thu SXKD	Tỷ Đ	1.200	119	1.300	120
2	Doanh thu CM	Tr.USD	18,1	130	25,3	137
3	Doanh thu xuất khẩu	Tr.USD	50	115	/	/
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	40	166	50	193
5	Nộp ngân sách (thuế TNDN)	Tỷ Đ	8	170	10	149
6	Tổng chi phí tiền lương	Tỷ Đ	205	112	290	114
7	Lao động bình quân có mặt	Người	2.600	109	3.800	121
8	Thu nhập bình quân	Đ/N/T	6.500.000	104	6.300.000	104
9	Khấu hao cơ bản	Tỷ Đ	20	100	29	105
10	Tổng giá trị đầu tư	Tỷ Đ	50	142	55	122
11	Tổng tài sản	Tỷ Đ	500	119	550	120
12	Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	150	106	155	119
13	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	27	159	32	160
14	Chi cổ tức ($\geq 20\%$)	Tỷ Đ	11,9	100	/	/
15	Trích nộp Quỹ KT-PL	Tỷ Đ	5	53	/	/
16	Trích nộp BHXH	Tỷ Đ	36	13	49	111

Trong năm 2016 Ban điều hành Tổng Công ty sẽ tập trung vào hoạt động SXKD bằng các giải pháp cụ thể như sau:

Về sản xuất, kinh doanh:

- Tập trung đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để tăng năng lực sản xuất, kinh doanh.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong lao động sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại chuyên may theo hướng sản xuất tinh gọn, cải tiến quy trình sản xuất theo hướng úi thành phẩm trong chuyên để tính lương theo doanh thu CM nhập kho
- Tập trung và quan tâm đến đánh giá WRAP hay SA8000, 6S cho các đơn vị thành viên.
- Tiếp tục cải cách mạnh về tiền lương, tăng thu nhập cho người lao động để giữ chân và thu hút lao động.
- Tiếp tục cải tạo, nâng cao năng lực sản xuất và nguồn lao động cho XN May 4 tại Khu A để đẩy mạnh sản xuất mặt hàng bảo hộ lao động chống độc.
- Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
- Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp: Tiến hành cổ phần hóa Xí nghiệp Đồng Xuân Lộc và cả Đồng Xuân Khánh bằng thành lập mới Công ty CP Đồng Xuân Lộc và Công ty CP Đồng Xuân Khánh để hình thành công ty con hạch toán độc lập, giao quyền chủ động trong hoạt động SXKD.
- Về kế hoạch chia cổ tức năm 2016: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc và chăm lo đời sống người lao động nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức chỉ dự kiến khoảng 20% (11,9 tỷ đồng), bằng 100% cùng kỳ.

Về tiếp tục chăm lo đời sống người lao động:

- Về chế độ chính sách cho người lao động: Định kỳ hàng năm Tổng Công ty xem xét nâng bậc lương đúng niên hạn cho CB.CNV theo Thang bảng lương đã đăng ký; tham gia BHXH, BHYT và BHTN với mức lương mới và mức đóng mới theo qui định cho CB.CNV theo lộ trình của Luật BHXH; tiếp tục mua Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho CNV, xem xét duy trì chính sách hỗ trợ 4 tháng lương cho CNV nghỉ hưu tại Tổng Công ty...;
- Triệt để thực hiện công bố đơn giá công đoạn trước khi sản xuất để CNV kiểm soát rõ thu nhập của mình hàng ngày, coi đó là động lực thi đua lao động sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và thu nhập hàng tháng.
- Trích nộp đầy đủ quỹ Khen thưởng – Phúc lợi theo Điều lệ Tổng Công ty và tổ chức khen thưởng kịp thời động viên CB.CNV thi đua lao động sản xuất, duy trì việc tổ chức hay hỗ trợ kinh phí cho CNV tham quan nghỉ mát hàng năm; thực hiện công tác xã hội từ thiện và chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe CB.CNV kể cả CB.CNV đã nghỉ hưu tại Tổng Công ty.
- Tiếp tục tổ chức huấn luyện, đào tạo, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ và chế độ an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động; phấn đấu tăng năng suất, nâng cao thu nhập cho người lao động cao hơn năm trước và giảm tối đa việc bố trí làm thêm giờ;
- Kịp thời giải quyết đúng quy định về những kiến nghị của người lao động và những chế độ chính sách khác cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế Tổng Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Tổng Công ty và quyền lợi người lao động... .
- Phối hợp với Công đoàn kiểm soát chặt chẽ chất lượng và VSATTP suất ăn trưa, đặt thực đơn hàng ngày với nhà ăn, để đảm bảo sức khỏe cho CB.CNV tham gia lao động sản xuất.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của TCty:

Tổng Công ty đã từng bước quan tâm tập trung vào các vấn đề: Xây dựng công trình xử lý môi trường (Khu A đã xây dựng), tiết kiệm nguồn nước và duy trì hệ thống SA 8000.

12/18
CỔ Đ
CỔ Đ
CỔ Đ

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

HĐQT Tổng Công ty đã bước vào nhiệm kỳ thứ 3 kể từ khi cổ phần hóa và cũng là năm thứ 9 thực hiện quản lý Tổng Công ty phù hợp với mô hình Công ty đại chúng, nên đã có nhiều kinh nghiệm quản trị và từng bước dần hoàn thiện, tuân thủ việc quản lý Tổng Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty và thông tin càng ngày càng minh bạch hơn, tạo sự tin tưởng cho cổ đông, người lao động, Nhà nước và khách hàng; đặc biệt từ khi cổ phần hóa (năm 2001) và chuyển đổi mô hình hoạt động thành Tổng Công ty (năm 2010) đến nay Tổng Công ty vẫn kinh doanh đạt hiệu quả khá và phát triển bền vững.

Trong năm qua, HĐQT đã quyết tâm chỉ đạo và thực hiện đầu tư vào Cụm Công nghiệp Hưng Lộc để hình thành 1 Cụm CN chuyên về dệt may, với diện tích khoảng 40 Ha làm cơ sở cho đầu tư phát triển và chuẩn bị cho kế hoạch di dời nhà máy từ Khu CN Biên Hòa 1.

Năm 2015 đặc biệt khó khăn với Tổng Công ty do ảnh hưởng của sự biến động tỷ giá, diễn biến kinh tế chính trị thế giới khó lường và chi phí đầu vào vẫn tăng cao dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD; nhưng HĐQT đã cùng với Ban điều hành thực hiện đúng chủ trương định hướng từ đầu năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; đồng thời chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, linh hoạt xử lý khó khăn trong mọi tình huống, từ đó đem lại hiệu quả SXKD cơ bản như: Doanh thu không tăng nhưng vẫn đạt lợi nhuận (trước thuế) với tỷ suất bằng 40% trên vốn điều lệ và 17% trên vốn chủ sở hữu; vốn chủ sở hữu bằng 94% cùng kỳ nhưng chi cổ tức đạt 20% trên tổng vốn điều lệ... đó là nỗ lực rất lớn của mọi thành viên trong Tổng Công ty.

Đối với trách nhiệm về môi trường và xã hội trong năm qua HĐQT đều đã định hướng cho Ban điều hành quan tâm đầu tư, cải tạo và tập trung chăm lo cho người lao động và phát huy công tác xã hội từ thiện, nhằm đưa Tổng Công ty từng bước phát triển toàn diện, bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Tổng Công ty

Hiện nay, Ban điều hành gồm có: 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm. Ngoài ra, Ban điều hành có 02 Giám đốc điều hành về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật đều là Thành viên HĐQT kiêm nhiệm.

Năm 2015 là năm vẫn còn gặp không ít khó khăn, nhưng HĐQT đánh giá cao thành tích của Ban điều hành đã hoạt động tương đối độc lập, tuân thủ nghị quyết HĐQT và năng động, sáng tạo, đoàn kết và quyết tâm trong điều hành kinh doanh, từ đó đem lại hiệu quả SXKD chấp nhận được đối với một năm không thuận lợi, kết quả vẫn mang lại lợi ích hài hòa cho các bên liên quan như: Lợi nhuận đạt 24 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận (trước thuế) trên vốn chủ sở hữu bằng 17%, khấu hao cơ bản đạt 20,2 tỷ đồng, bằng 110%, chi cổ tức đạt 11,9 tỷ đồng bằng 20% vốn điều lệ; kết quả nộp ngân sách (Thuế TNDN) đạt 4,9 tỷ đồng bằng 50% cùng kỳ; thu nhập bình quân người lao động đạt 6.036.000 đồng/ người/ tháng, bằng 103%; dự kiến vẫn trích lập các quỹ theo điều lệ.

HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo sát sao đối với Trưởng phòng Tài chính Kế toán và đơn vị kế toán để thực thi công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật và điều lệ, đảm bảo bảo toàn và phát huy nguồn vốn và các nguồn quỹ, hạn chế tối đa nợ xấu, tiếp tục xử lý nợ phải thu khó đòi. Các cán bộ quản lý và các đơn vị chức năng khác trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ sản xuất kinh doanh có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chung. Tuy nhiên, cũng cần xác định rõ trách nhiệm quản lý, điều hành sản xuất trong năm qua vẫn thiếu kiên quyết nên năng suất lao động của Tổng Công ty còn thấp so với các doanh nghiệp trong ngành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2016 được đánh giá vẫn còn nhiều khó khăn do các yếu tố chi phí đầu vào vẫn tăng, nhất là chi phí nhân công, chi phí BHXH ngày càng tăng. Tuy nhiên, tình hình thị trường Hoa Kỳ, EU, Hàn Quốc và Nhật Bản đã tốt nhờ cơ hội từ Hiệp định Thương mại với Hàn Quốc đã ký kết và Hiệp định FTA với Châu Âu cũng như Hiệp định TPP đã được ký kết và kết thúc đàm phán; nguồn hàng hóa sẽ nhiều hơn, năng lực sản xuất của Tổng Công ty đã tăng mạnh... đây là một thời cơ để Tổng Công ty phát huy thế mạnh phát triển kinh doanh.

Chi tiêu kế hoạch tài chính và cổ tức năm 2016 của Tổng Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Cty mẹ N 2016	% so cùng kỳ	Hợp nhất N 2016	% so cùng kỳ	Ghi chú
1. Doanh thu thuần	Tỷ Đ	1.200	119	1.300	120	
2. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	40	166	50	193	
3. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	32	168	40	208	
4. Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	150	106	155	119	
5. Tỷ suất LN/Vốn CSH	%	27	159	32	160	Trước thuế
6. Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	≥ 20	100	/	/	Đ/kiến mức thấp để đầu tư phát triển. Phân đầu mức 30%

Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD nêu trên và định hướng đầu tư phát triển của Hội đồng quản trị:

- * Định hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch quản trị Tổng Công ty năm 2016:
 - Chỉ đạo về hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Giao cho Ban điều hành tập trung mọi biện pháp và quyết liệt điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả và bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu.
 - + Cải cách về tiền lương để thu hút lao động, chấp nhận tăng chi phí nhân công và các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật bên cạnh việc đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và khấu hao theo kế hoạch.
 - + Đầu tư mở rộng đúng định hướng và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tổng Công ty với các dự án: Cụm Công nghiệp Hưng Lộc, mở rộng sản xuất cho Công ty CP May Định Quán.
 - + Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất Công ty CP Đông Bình và Công ty Đồng Phước để tận dụng hết lợi thế mặt bằng và nguồn nhân lực tại chỗ.
 - + Duy trì và phát triển phương thức kinh doanh FOB cao hơn một mức để tiến tới ODM, nhưng linh hoạt trong việc nhận đơn hàng CM xuất khẩu.
 - Về hoạt động cơ cấu lại nguồn vốn doanh nghiệp:
 - Tiến hành cổ phần hóa Công ty Đồng Xuân Lộc và Công ty Đồng Xuân Khánh bằng thành lập mới Công ty CP Đồng Xuân Lộc và Công ty CP Đồng Xuân Khánh để hình thành công ty con hạch toán độc lập, chủ động trong hoạt động SXKD.
 - Về kế hoạch chia cổ tức năm 2016: Tổng Công ty tập trung vốn vào hoạt động đầu tư Cụm Công nghiệp Hưng Lộc nên dự kiến kế hoạch chia cổ tức thấp nhất bằng 20% (11,9 tỷ đồng), bằng 100% cùng kỳ. Tuy nhiên vẫn định hướng phân đầu mức chi cổ tức 30% nếu kết quả SXKD thuận lợi hơn nữa.
 - Tiếp tục thực hiện việc tạm thời chưa lưu ký và niêm yết cổ phiếu trên thị trường Upcom theo như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua năm 2015.
 - Kiện toàn lại bộ máy và cán bộ quản lý, điều hành trong Tổng Công ty, như thôi nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu bổ sung người thay thế, thôi nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung người thay thế.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty (nếu có)	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Bùi Thế Kịch	CT/TGD	1963	ĐH. Kinh tế	AA7-Thất Sơn, P.15, Q.10, Tp.HCM	1.533.168 1.284.372	25,6% 21,5%	- Đ/điện vốn NN - Vốn CN
2	Vũ Đức Dũng	TV.HĐQT/ P.TGD	1969	Kỹ sư cơ khí/ĐH. Kinh tế	662/2A Sư Vạn Hạnh, P.12 Q.10 Tp.HCM	268.345	4,5%	
3	Nguyễn Thanh Hoài	TV.HĐQT/ GĐĐH	1974	Kỹ sư CN. May/ĐH. Kinh tế	16, Đường 25, KP2, P. Bình Trung Tây, Q.2 Tp.HCM	57.442	1,0%	
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	TV.HĐQT/ Giám đốc điều hành	1970	ĐH. QTKD	192/2, Kp4, Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	68.458	1,15%	
5	Vũ Đình Hải	TV.HĐQT	1958	ĐH. QTKD	23/113 Phan Trung, P. Tân Mai, Biên Hòa, ĐN	0	0%	

Trong đó:

- 4/5 thành viên là thành viên điều hành của Tổng Công ty với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc điều hành.
- 1/5 thành viên là thành viên độc lập, không điều hành.
- Có 5/5 thành viên nắm giữ chức danh là thành viên HĐQT tại các Công ty khác.
- Đến thời điểm báo cáo thì TV.HĐQT Vũ Đình Hải đã thôi nhiệm và được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 bầu ông Bùi Thế Hiệp làm TV.HĐQT thay thế.

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chỉ có Ban Quản lý cổ phiếu, không có ban khác.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty hiện có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty nên có thuận lợi là thống nhất ý trí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho Ban điều hành triển khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc.

- Các cuộc họp và kết luận, nghị quyết của HĐQT sau các cuộc họp trong năm 2015:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	13/NQ- HĐQT	05/01/ 2015	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2014, dự kiến kế hoạch năm 2015; quyết định chi tạm ứng cổ tức 2014; dự kiến mức chi thưởng tháng lương thứ 13 cho người lao động.
2	13A/NQ- HĐQT	18/01/ 2015	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015; thông qua mức chi cổ tức các đơn vị thành viên; thông qua việc đầu tư mua sắm xe ô tô con; dự kiến kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015; thông qua các mức chi thưởng cuối năm và tập trung chăm lo đời sống người lao động dịp Tết nguyên đán.

15/18

3	254/NQ-HĐQT	04/04/2015	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD Quý I/2015; thông qua các giải pháp thực hiện SXKD từ Quý II năm 2015 trở đi; thông qua chương trình và phân công nhiệm vụ đại hội cổ đông thường niên - năm 2015; thông qua nội dung chưa niêm yết cổ phiếu trên Upcom.
4	254A/NQ-HĐQT	17/04/2015	Phân công nhiệm vụ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; thống nhất các nội dung lưu ý của tập đoàn Vinatex trước đại hội đối với người đại diện vốn Tập đoàn Vinatex tại Tổng Công ty; thông qua vấn đề nhân sự: Thôi nhiệm 1 thành viên HĐQT và bổ sung thành viên HĐQT mới thay thế.
5	367/NQ-HĐQT	05/05/2015	Thông qua việc chuyển nhượng và nhất trí giá chuyển nhượng 505.000 cổ phần của Tổng Công ty đã đầu tư góp vốn tại Công ty CP đầu tư Vinatex.
6	713/NQ-HĐQT	04/07/2015	Thông qua việc miễn nhiệm 01 Giám đốc điều hành và quyết định bổ nhiệm 01 Giám đốc điều hành mới; xem xét về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và dự kiến để điều chỉnh kế hoạch năm 2015.
7	1121/NQ-HĐQT	03/10/2015	Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2015 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016; quyết định về chủ trương, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD đến cuối năm 2015.
8	1206/NQ-HĐQT	31/10/2015	Thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2015, dự kiến thực hiện kế hoạch SXKD cả năm 2015; quyết định chủ trương, biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD đến cuối năm.
9	1324/NQ-HĐQT	19/12/2015	Thông qua sơ bộ kết quả SXKD cả năm 2015; dự kiến kế hoạch SXKD năm 2016; quyết định chi tạm ứng cổ tức năm 2015 với mức tỷ lệ 20%; dự kiến chi các khoản thưởng cho người lao động, HĐQT, Ban KS, Ban TGD, cán bộ chức danh... trong năm 2015; phân công nhiệm vụ Ban điều hành sau khi 01 thành viên Ban điều hành thôi nhiệm. Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 4/2016.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Ban quản lý cổ phiếu tiếp tục phát huy hoạt động quản lý cổ đông, cổ phần cổ phiếu, kịp thời giải quyết các vướng mắc cho cổ đông; tham mưu cho HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và đặc biệt đã kiểm tra, xác nhận việc chuyển trả cổ tức và chuyển nhượng cổ phần đầy đủ cho cổ đông.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Tổng Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Phạm Xuân Tâm	TB.KS	1974	ĐH. Luật	58/4A Nam Hòa, P.Phước Long A, Q.9, Tp.HCM	27.632	0,46%
2	Phạm Hữu Ủy	TV.BKS	1965	ĐH. Kinh tế	58/3, Kp2, An Bình, Biên Hòa, ĐN	135.738	2,27%
3	Vũ Lan Thương	TV.BKS	1978	Kỹ sư KTNC	14-Tô Vĩnh Diện, P.Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp.HCM	61.234	1,02%

13/11/2015

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Cty May Đồng Nai trong việc quản lý, điều hành toàn bộ sản xuất kinh doanh đầu tư các dự án của Tổng Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng Công ty May Đồng Nai, đảm bảo phù hợp với quy trình triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Tham gia các buổi làm việc của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư hàng quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với hoàn cảnh kinh tế khó khăn hiện nay.

- Xem xét Báo cáo tài chính hàng Quý, 6 tháng và cả năm 2015 trước khi kiểm toán và sau khi kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát trong năm 2015 như sau:

+ Chủ tịch HĐQT (b/q) : 10.000.000 đồng/ tháng.

+ Các thành viên HĐQT (b/q) : 5.000.000 đồng/ tháng (x4TV).

+ Trưởng ban Kiểm soát B/Q : 3.666.000 đồng/ tháng.

+ Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/ tháng (x 2 TV).

- Tổng cộng thù lao năm 2015 : 452.000.000 đồng/ năm (= 105% cùng kỳ).

- Tổng lương, thưởng của các thành viên ban điều hành trong năm 2015: 2.818.918.000 đồng = 95% cùng kỳ.

* Theo Điều lệ thì thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Quản lý cổ phiếu và tiền thưởng Ban TGD được phép chi là 10% lợi nhuận sau thuế nhưng trong năm 2015 Tổng Công ty chỉ chi hết: 973,5 triệu đồng = 73% so cùng kỳ (1,323 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 5,14 % lợi nhuận sau thuế, thấp hơn mức cho phép.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2015: Phát sinh tăng giảm không nhiều.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh giao dịch.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng Công ty:

- Từng bước tuân theo quy định về quản trị công ty công ty đại chúng.

- Sau đại hội, Tổng Công ty sẽ tiếp tục rà soát các quy chế, quy định liên quan đến quản trị Tổng Công ty theo quy định đối với Công ty đại chúng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2015, đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt, địa chỉ: 29 – Hoàng Sa, Quận 1, Tp.HCM – theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã lựa chọn.

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán số số 120/BCKT/TC, ngày 16/3/2016 và số 125/BCKT/TC ngày 19/3/2016 và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

“...Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Trong Báo cáo kiểm toán năm 2015 không có điểm ngoại trừ.

Toàn văn “Báo cáo tài chính CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ - CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai và các Công ty con năm 2015”, đã được kiểm toán, bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên 2015 và được niêm yết công khai tại Website: www.donagamex.com.vn (Mục quan hệ cổ đông) và trên hệ thống công bố thông tin IDS của UBCK Nhà nước - Website: www.congbothongtin.ssc.gov.vn; đồng thời cũng lưu trữ tại Trụ sở CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai – Đường số 2, Khu CN Biên Hòa 1, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên.

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên 2015 của CTCP Tổng Công ty May Đồng Nai, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định. *✓*



Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD;
- UB.CKNN (để b/c);
- Tập đoàn Vinatex (để b/c);
- Niêm yết Website của UB.CKNN: www.ssc.gov.vn;
- Niêm yết Website của TCty: www.donagamex.com.vn;
- Lưu VT, P.TCKT, Thư ký TCty.

Bùi Thế Kích